TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI NƯỚC** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2019/HNGĐ - ST
Ngày 12 - 6 - 2019
V/v Tranh chấp Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hà Thanh Khiết**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Nguyễn Văn Mầm**

Ông **Nguyễn Văn Hành**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Hồ Chí Thêm** - Thư ký Tòa án

Trong ngày 12 tháng 6 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 122/2019/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2019 về tranh chấp Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 156/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị V** – sinh năm 1970 (Có mặt)

Cư trú tại: ấp NĐ, xã LTT, huyện CN, Cà Mau.

- *Bị đơn:* Ông **Lê Hoàng V1** – sinh năm 1968 (Vắng mặt)

Cư trú tại: ấp NĐ, xã LTT, huyện CN, Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 06 tháng 7 năm 2019 và tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị V trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Lê Hoàng V1 kết hôn vào năm 1989, không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng sống rất hạnh phúc. Tuy nhiên, đến năm 2010 thì có phát sinh mâu thuẫn với nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông Việt bỏ nhà đi chung sống với người phụ nữ khác, đến năm 2013 ông Việt trở về nhà và xin được tha thứ và ở lại với vợ con. Gia đình đã tha thứ cho ông Việt và ông Việt đã trở về nhà chung sống với bà và gia đình, nhưng từ khi ông Việt trở về thì vợ chồng thường xuyên cự cải với nhau. Nguyên nhân là do ông Việt hay ghen tuông vô cớ, chửi bới xúc phạm bà nhiều lần, hiện tại vợ chồng chung sống với nhau nhưng ông Việt không lo cho cuộc sống gia đình. Nay bà

xét thấy cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Lê Hoàng V1.

Về con chung: Bà V xác định trong quá trình chung sống vợ chồng có 02 người con tên Lê Trọng T, sinh năm 1991 và Lê Công Qu, sinh năm 1994. Hiện các con đã trưởng thành nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà V xác định bà và ông Việt không có nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng.

Đối với ông Lê Hoàng V1 kể từ khi thụ lý vụ án, mặc dù đã được tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng như Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng ông Việt vẫn không đến Tòa án để tham gia tố tụng.

Ngày 22/4/2019 ông Lê Hoàng V1 có đơn trình bày ý kiến, xin hòa giải và xét xử vắng mặt. Với nội dung ông đồng ý toàn bộ yêu cầu của Bà V đối với ông.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Tòa án nhận định:

[1] Tranh chấp giữa bà Nguyễn Thị V và ông Lê Hoàng V1 là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình về việc Ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bà Nguyễn Thị V và ông Lê Hoàng V1 có địa chỉ tại ấp NĐ, xã LTT, huyện CN, tỉnh Cà Mau. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Nhận định của Tòa án về nội dung tranh chấp của vụ án:

Về hôn nhân bà Nguyễn Thị V và ông Lê Hoàng V1 kết hôn vào năm 1989, không có đăng ký kết hôn nên đây là hôn nhân không hợp pháp, không được pháp luật thừa nhận và bảo vệ theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Luật HNGĐ năm 2014 thì bà Nguyễn Thị V có quyền yêu cầu giải quyết việc ly hôn. Yêu cầu của Bà V đã được Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo quy định tại Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và pháp luật tố tụng dân sự. Sau khi thụ lý giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau tiến hành hòa giải tại Tòa án theo quy định tại Điều 54 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Ông Lê Hoàng V1 đã được triệu tập hợp lệ nhưng ông Việt có đơn xin hòa giải và xét xử vắng mặt. Do đó Tòa án nhân dân huyện Cái Nước không tiến hành hòa giải được vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân huyện Cái Nước căn cứ vào Điều 220 Bộ luật tố

tụng dân sự ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung và xét xử vắng mặt ông Lê Hoàng V1 theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Hội đồng xét xử xét thấy, bà Nguyễn Thị V và ông Lê Hoàng V1 không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật vì vậy mối quan hệ hôn nhân giữa Bà V và ông Việt không có giá trị pháp lý. Tòa án nhân dân huyện Cái Nước căn cứ vào khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Tuyên bố không công nhận bà Nguyễn Thị V và ông Lê Hoàng V1 là vợ chồng.

Về con chung: Bà V và ông Việt xác định ông bà có 02 người con chung tên Lê Trọng T, sinh năm 1991 và Lê Công Qu, sinh năm 1994. Hiện các con đã trưởng thành nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà V xác định bà và ông Việt không có nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng.

Nếu sau này Bà V và ông Việt có phát sinh tranh chấp về tài sản chung và nợ chung thì Bà V và ông Việt đều có quyền khởi kiện thành vụ kiện dân sự khác theo quy định pháp luật.

[3] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Nguyễn Thị V phải nộp theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giãm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Các điều 28; 35; 39; 147, 227, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Các điều 9, 14, 51, 53, 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giãm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Tuyên bố bà **Nguyễn Thị V** và ông **Lê Hoàng V1** không phải là vợ chồng.

Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị V phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm số tiền là 300.000 (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005247 ngày 21 tháng 3 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Bà Nguyễn Thị V đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp Bản án (Quyết định) được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Lê Hoàng V1 vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Thanh Khiết